

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 54/2012/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với
hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012 – 2015**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc;

Thủ tướng Chính phủ Ban hành chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012 - 2015,

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Thực hiện cho vay vốn đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn để phát triển sản xuất, ổn định đời sống, thoát nghèo bền vững.

Hộ đồng bào dân tộc thiểu số (kể cả các hộ có vợ hoặc chồng là người dân tộc thiểu số) sống ở các xã (xã, phường, thị trấn) thuộc vùng khó khăn quy định tại Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn, có đủ 2 tiêu chí:

1. Có mức thu nhập bình quân đầu người hàng tháng từ 50% trở xuống so với chuẩn hộ nghèo theo qui định hiện hành.
2. Có phương án sản xuất nhưng thiếu hoặc không có vốn sản xuất.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Công khai, dân chủ, đúng đối tượng. Hàng năm rà soát để bổ sung và đưa ra những hộ không còn thuộc diện đặc biệt khó khăn.
2. Việc cho vay phải dựa trên các phương án sử dụng vốn vay và cam kết cụ thể của từng hộ có hướng dẫn cách làm ăn của chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; ưu tiên những hộ khó khăn hơn được vay vốn trước.
3. Ngân hàng Chính sách Xã hội thực hiện việc cho vay và có thể ủy thác từng phần cho các tổ chức chính trị - xã hội tại cấp xã trong việc cho vay vốn và thu hồi nợ.

Điều 3. Nội dung chính sách

1. Điều kiện được vay vốn

- a) Các hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn quy định tại Điều 1 Quyết định này, có nơi cư trú hợp pháp, có trong danh sách do Ủy ban nhân dân cấp xã lập và được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt;
- b) Có phương án hoặc nhu cầu sử dụng vốn vay để sản xuất, kinh doanh được chính quyền cùng các tổ chức chính trị - xã hội của thôn, bản hỗ trợ gia đình lập hoặc xác nhận;
- c) Phải sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, không được sử dụng khoản vốn vay để gửi lại vào các Ngân hàng khác.

2. Hình thức và mức vay vốn

- a) Có thể vay một hoặc nhiều lần;
- b) Tổng mức vay không quá 8 triệu đồng/hộ; không phải dùng tài sản để bảo đảm tiền vay và được miễn lệ phí làm thủ tục hành chính trong việc vay vốn.

3. Thời hạn cho vay

Căn cứ vào chu kỳ sản xuất, kinh doanh và khả năng trả nợ của hộ vay vốn nhưng tối đa không quá 5 năm.

4. Xử lý và gia hạn nợ

Trường hợp đến hạn trả nợ, nhưng hộ vay vốn vẫn thuộc diện hộ đặc biệt khó khăn và có nhu cầu tiếp tục sử dụng vốn vay thì căn cứ thực tế để xử lý cho phù hợp:

- a) Nếu hộ vay còn thuộc diện hộ đặc biệt khó khăn và có nhu cầu tiếp tục sử dụng vốn được xem xét kéo dài thời gian trả nợ nhưng tối đa không quá 5 năm.
- b) Nếu hộ vay đã thoát khỏi diện đặc biệt khó khăn nhưng chưa thoát nghèo theo chuẩn nghèo và hộ gặp khó khăn tài chính tạm thời chưa có nguồn trả nợ thì có thể được xem xét kéo dài thời gian trả nợ, nhưng tối đa không quá 2,5 năm.
- c) Nếu hộ vay đã thoát nghèo theo chuẩn nghèo thì phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp hộ vay không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì áp dụng lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay.

5. Lãi suất cho vay bằng 0,1%/tháng tương ứng với 1,2%/năm.

6. Xử lý rủi ro: Đối với các hộ gặp rủi ro do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc các khó khăn bất khả kháng khác không trả được nợ thì được xử lý rủi ro theo quy chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định hiện hành.

7. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2012-2015

8. Kinh phí quản lý: Hàng năm, các địa phương bố trí kinh phí quản lý từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện Quyết định này. Mức trích bằng 5% so với tổng mức kinh phí Trung ương phân bổ.

Điều 4. Nguồn vốn thực hiện

1. Đối với các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách

Ngân sách trung ương cấp vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện việc cho vay theo Quyết định này.

2. Đối với các địa phương tự cân đối được ngân sách